

Số: /QĐ-BCT  
**7 202**

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2013 của Bộ Công Thương**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2010-2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013 của Bộ Công Thương.

**Điều 2.** Các đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013 có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả thực hiện gửi Văn phòng Bộ tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Bộ làm đầu mối đôn đốc, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Công Thương VN;
- Công đoàn CQ Bộ, Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Các Báo, Tạp chí thuộc Bộ;
- VPCP;
- Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, VP(KSTT).



**Hồ Thị Kim Thoa**



**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2013 CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7 202 /QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2012*  
*của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

| Nội dung                   | Nhiệm vụ  | Sản phẩm/hoạt động  | Thời gian thực hiện                  | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp     | Dự kiến kinh phí (tr.đ) |
|----------------------------|---|---|--------------------------------------|----------------|---------------------|-------------------------|
| <b>I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b> | 1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ quản lý nhà nước ngành công thương | 1.1. Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2013 của Bộ Công Thương            | Tháng 01 năm 2013                    | Vụ Pháp chế    | Các đơn vị thuộc Bộ |                         |
|                            |   | 1.2. Điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2013 của Bộ Công Thương | Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2013      | Vụ Pháp chế    | Các đơn vị thuộc Bộ |                         |
|                            |   | 1.3. Lập Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 của Bộ Công Thương                 | Từ tháng 9 đến hết tháng 12 năm 2013 | Vụ Pháp chế    | Các đơn vị thuộc Bộ |                         |
|                            |   | 1.4. Xây dựng Luật Quản lý ngoại thương   | Từ năm 2013 đến năm 2015             | Vụ Pháp chế    | Các đơn vị thuộc Bộ | 150                     |
|                            |   | 1.5. Rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công thương              | Thường xuyên                         | Vụ Pháp chế    | Các đơn vị thuộc Bộ | 500                     |
|                            |   | 1.6. Ban hành Chương trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ                               | Từ tháng 3 năm 2013 đến              | Vụ Pháp chế    | Các đơn vị          |                         |

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

|  |  |   |  |                                  |                                     |  |
|--|--|---|--|----------------------------------|-------------------------------------|--|
|  |  | Công Thương năm 2013 và triển khai thực hiện  | tháng 12 năm 2013                          |                                  | thuộc Bộ                            |  |
|  |  | 1.7. Hoàn thiện thủ tục để Quốc hội thông qua Hiệp định FTA Việt Nam - Chi Lê   | Cả năm 2013                                | Vụ Thị trường châu Mỹ            | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |  |
|  |  | 1.8. Tham gia đóng góp ý kiến về các phương án đàm phán Hiệp định TPP   | Cả năm 2013                                | Vụ Chính sách thương mại Đa biên | Vụ Thị trường châu Mỹ               |  |
|  |  | 1.9. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật       | Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013 | Vụ Pháp chế                      | Các đơn vị thuộc Bộ                 |  |
|  | 2. Đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước, xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp | 2.1. Hướng dẫn về thể chế, tổ chức và kinh doanh vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ  | Hàng năm                                   | Vụ Tổ chức cán bộ                | Các đơn vị thuộc Bộ                 |  |
|  |  | 2.2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới văn bản quy định rõ vai trò quản lý của Bộ với doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ: chủ sở hữu, tài sản, vốn, quản trị kinh doanh | Hàng năm                                   | Vụ Tổ chức cán bộ                | Các đơn vị thuộc Bộ                 |  |



|  |  |  |   |                                  |   |     |
|--|--|--|---|----------------------------------|---|-----|
|  | nhà nước; hoàn thiện thể chế về tổ chức và kinh doanh vốn nhà nước |  |   |                                  |   |     |
| <b>II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b> | 1. Kiểm soát thủ tục hành chính                                    | 1.1 Kiểm soát việc ban hành mới Thủ tục hành chính   | Thường xuyên  | Văn phòng Bộ                     | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan                                   | 50  |
|  |  | 1.2. Thống kê, rà soát những TTHC mới ban hành; sửa đổi; bổ sung; thay thế; bãi bỏ; hủy bỏ; thống kê, rà soát những văn bản có quy định thủ tục hành chính nhưng chưa công bố hoặc đã công bố nhưng chưa chính xác để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia. | Thường xuyên  | Các đơn vị có TTHC cần thực hiện | Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan                                  | 50  |
|  |  | 1.3. Xây dựng và triển khai Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2013 của Bộ Công Thương; xây dựng và triển khai Kế hoạch hiện đại hóa tin học trong việc thực hiện các TTHC của Bộ Công Thương giai đoạn 2012 – 2015.                                    | Quý I năm 2013 và thường xuyên                          | Văn phòng Bộ                     | Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan | 120 |
|  |  | 1.4. Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính cho CBCC các đơn vị thuộc cơ quan Bộ.   | Sau khi hoàn thành khóa Tập huấn của Cục Kiểm soát TTHC | Văn phòng Bộ                     | Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ   | 180 |

|  |   |  |              |   |     |
|--|---|--|--------------|---|-----|
|  | 1.5. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về kiểm soát TTHC và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính cho các cán bộ đầu mối về kiểm soát TTHC. | Sau khi kết thúc tập huấn cho các đơn vị | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ   | 180 |
|  | 1.6. Kiểm tra, kiểm soát và hỗ trợ các đơn vị thuộc Bộ thực hiện rà soát, đánh giá tác động; nâng cao chất lượng các quy định về TTHC .   | Thường xuyên                             | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ   | 100 |
|  | 1.7. Rà soát các TTHC theo chuyên đề (ngành, lĩnh vực) và các hoạt động kiểm soát TTHC để đưa vào áp dụng triển khai dịch vụ công trực tuyến.                                       | Thường xuyên                             | Văn phòng Bộ | Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, các chuyên gia, các đơn vị liên quan | 80  |
| 2. Nâng cao chất lượng rà soát các TTHC. | 2.1. Thực hiện các chương trình, dự án, đề án về kiểm soát TTHC do Chính phủ ban hành.  | Theo Kế hoạch của Chính phủ              | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan   | 30  |
|  | 2.2. Rà soát theo chuyên đề các quy định, TTHC vẫn còn là rào cản cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện.   | Quý II, Quý III năm 2013                 | Văn phòng Bộ | Các chuyên gia và các đơn vị có liên quan theo ngành, lĩnh vực                      | 75  |
|  | 2.3. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.   | Thường xuyên                             | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ   | 35  |



|   |   |  |                          |                   |                      |     |
|---|---|--|--------------------------|-------------------|----------------------|-----|
|   |   | 2.4. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện TTHC tại các Vụ, Cục, Tổng cục và các đơn vị trực thuộc Bộ nhằm đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả các quy định tại Chương III Nghị định 63/2010/NĐ-CP. | Quý II, Quý III năm 2013 | Văn phòng Bộ      | Các đơn vị liên quan |     |
|   |   | 2.5. Tổ chức đoàn khảo sát, tham vấn trong nước và nước ngoài về nâng cao chất lượng Kiểm soát TTHC (dự kiến một số địa phương đại diện 03 miền Bắc, Trung, Nam).                            | Quý II, Quý III năm 2013 | Văn phòng Bộ      | Các đơn vị liên quan | 400 |
|   |   | 2.6. Tổ chức họp, hội thảo tham vấn các đơn vị có liên quan về hoạt động kiểm soát TTHC và việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.            | Thường xuyên             | Văn phòng Bộ      | Các đơn vị liên quan | 300 |
|   |   | 2.7. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi liên hệ, thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực công thương.   | Quý II, Quý III năm 2013 | Văn phòng Bộ      | Các đơn vị liên quan | 300 |
| <b>III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b> | 1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của | Đề án thành lập mới và nâng cấp một số tổ chức của Bộ Công Thương.   | Quý II năm 2013          | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị liên quan | 50  |

|  |  |  |  |                               |                             |           |
|--|--|--|--|-------------------------------|-----------------------------|-----------|
|  | <p>Chính phủ khóa XIII và Quyết định 1992/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.</p>  |  |  |                               |                             |           |
| <p>2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ được sửa đổi, bổ sung, kiện toàn phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Bộ.</p> | <p>2.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ.</p>   |  | <p>Từ Quý IV năm 2012 đến Quý I năm 2013</p>     | <p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>      | <p>Các đơn vị thuộc Bộ</p>  | <p>15</p> |
|  | <p>2.2. Ban hành các Quyết định sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ.</p>  |  | <p>Từ Quý IV năm 2012 đến Quý I năm 2013</p>     | <p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>      | <p>Các đơn vị thuộc Bộ</p>  | <p>20</p> |
|  | <p>2.3. Trình Thủ tướng Chính phủ/Bộ trưởng ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực thay thế Quyết định 153/2008/QĐ-TTg</p> |  | <p>Quý I năm 2013</p>                            | <p>Cục Điều tiết điện lực</p> | <p>Các đơn vị liên quan</p> |           |
|  | <p>2.4. Kiện toàn tổ chức bên trong các Vụ, Cục, Tổng cục</p>  |  | <p>Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 4 năm 2013</p> | <p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>      | <p>Các đơn vị thuộc Bộ</p>  | <p>25</p> |



|  |  |   |   |                   |                                    |    |
|--|--|---|---|-------------------|------------------------------------|----|
|  | 3. Hoàn chỉnh hệ thống tổ chức quản lý ngành công thương từ Trung ương đến cơ sở.                      | Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch giữa Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn ở địa phương.           | Trong năm 2013                            | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ | 25 |
|  | 4. Sắp xếp lại các trường đào tạo thuộc Bộ.  | Rà soát và sắp xếp các trường thuộc Bộ phù hợp với giai đoạn mới.   | Thường xuyên                              | Vụ Tổ chức cán bộ | Các trường đào tạo                 | 30 |
|  | 5. Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.   | Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Danh sách các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Công Thương thay thế Quyết định 541/QĐ-TTg ngày 12/5/2008.                   | Từ Quý IV năm 2012 đến Quý I năm 2013     | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ | 25 |
|  | 6. Phân cấp quản lý cho các đơn vị.  | Ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, lao động tiền lương cho các đơn vị trực thuộc Bộ thay thế Quyết định 2731/QĐ-BCT ngày 09 tháng 5 năm 2008. | Từ tháng 02 năm 2013 đến tháng 6 năm 2013 | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ                | 25 |
| <b>IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CCVC</b> | 1. Rà soát, bổ sung các văn bản hướng dẫn, quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của CCVC ngành. | Chuẩn hoá các yêu cầu, tiêu chuẩn đối với từng chức danh CCVC.  | Thường xuyên                              | Vụ Tổ chức cán bộ | Các Vụ, Cục liên quan              | 20 |



|  |   |              |                   |                                 |    |
|--|---|--------------|-------------------|---------------------------------|----|
| <p>2. Xác định rõ chức năng nhiệm vụ, xây dựng cơ cấu CCVC hợp lý gắn với vị trí việc làm.</p> <p>Thực hiện đánh giá cán bộ CCVC trên cơ sở kết quả công việc.</p> | <p>2.1. Thực hiện chế độ Thủ trưởng, quản lý CCVC được phân cấp trong các cơ quan đơn vị.</p>   | Thường xuyên | Vụ Tổ chức cán bộ | Các Vụ, Cục, Tổng cục liên quan |    |
|  | <p>2.2. Xây dựng, triển khai thực hiện bản giao việc theo tháng, quý đối với CCVC.</p>  | Thường xuyên | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ, Cục, Tổng cục liên quan     |    |
|  | <p>2.3. Tổ chức thực hiện mô tả công việc theo Nghị định của Chính phủ</p>  | Thường xuyên | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ             | 20 |
|  | <p>2.4. Tổ chức thực hiện đánh giá cán bộ CCVC hàng năm được cải tiến.</p>  | Thường xuyên | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ             |    |
|  | <p>3.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục về tuyển dụng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm CCVC.</p>   | Thường xuyên | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ             |    |
|  | <p>3.2. Các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định tuyển dụng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm CCVC của Bộ, đơn vị thuộc Bộ được ban hành.</p> | Thường xuyên | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ             |    |
|  | <p>3.3. Các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định thi nâng ngạch, tổ chức thi nâng ngạch theo quy định được ban hành.</p>                      | Hàng năm     | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ             |    |

|  |  |  |  |   |     |
|--|--|--|--|---|-----|
| 4. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng CCVC gắn với kế hoạch, quy hoạch và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. | 4.1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo năm 2013 của Bộ.  | Quý I năm 2013                             | Vụ Tổ chức cán bộ                              | Các đơn vị thuộc Bộ                                 |     |
|  | 4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo về kỹ năng hành chính, tin học, quản lý tài chính và xây dựng văn bản pháp luật, pháp chế; đặc biệt, nâng cao kỹ năng tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách, kỹ năng soạn thảo văn bản của CCVC. | Quý III năm 2013                           | Văn phòng Bộ                                   | Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, các đơn vị thuộc Bộ | 50  |
|  | 4.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chương trình bồi dưỡng về quản lý HCNN theo quy định.   | Thường xuyên                               | Vụ Tổ chức cán bộ                              | Các đơn vị thuộc Bộ                                 |     |
|  | 4.4. Đào tạo, luân chuyển công chức đi công tác thương vụ, văn phòng XTMM nhằm nâng cao năng lực phát triển thị trường, nghiên cứu, dự báo và hỗ trợ doanh nghiệp.   | Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013 | Vụ Tổ chức cán bộ                              | Các đơn vị thuộc Bộ                                 |     |
|  | 4.5. Đào tạo thanh tra chuyên ngành an toàn và môi trường công nghiệp  | Quý III năm 2013                           | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp |   | 120 |
| 5. Thực hiện các chính sách về chế độ tiền lương mới theo quy định.  | 5.1. Rà soát hệ thống thang bảng lương theo tiêu chuẩn và chức danh CBCCVC.  | Thường xuyên                               | Vụ Tổ chức cán bộ                              | Các đơn vị thuộc Bộ                                 |     |
|  | 5.2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ phụ cấp ngoài  | Thường xuyên                               | Vụ Tổ chức cán bộ                              | Các đơn vị thuộc Bộ                                 |     |



|   |  |   |  |                  |                             |    |
|---|--|---|--|------------------|-----------------------------|----|
|   |  | lương đối với CBCCVV phù hợp với điều kiện làm việc.  |  |                  |                             |    |
| <b>V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>                 | <b>1. Đổi mới cơ chế phân bổ kinh phí</b>              | Hỗ trợ kinh phí tối đa cho công tác xây dựng, kiểm tra, hệ thống hoá, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật năm 2013 | Thường xuyên                               | Vụ Tài chính     | Các đơn vị thuộc Bộ         |    |
|   | <b>2. Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch Ngân sách</b> | <b>2.1. Xây dựng, sửa đổi quy trình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phân bổ ngân sách</b>  | Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013 | Vụ Tài chính     | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | 30 |
|   |  | <b>2.2 Tiếp tục triển khai hệ thống Tabmis và chế độ kế toán áp dụng cho chương trình Tamis</b>   | Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013 | Vụ Tài chính     | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | 20 |
|   |  | <b>2.3. Thực hiện công khai, minh bạch số liệu phân bổ và quyết toán ngân sách hàng năm</b>   | Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013 | Vụ Tài chính     | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | 10 |
|   |  | <b>2.4. Cài đặt phần mềm quản lý dự toán ngân sách</b>  | Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013 | Vụ Tài chính     | Đơn vị cung cấp phần mềm    | 50 |
| <b>3. Xây dựng, nâng cao trình độ chuyên môn,</b> | Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ về tài chính công  | Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 12 năm   | Vụ Tài chính                               | Phân hội Kế toán | 50                          |    |

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

|                                    |  |   |                          |  |   |      |
|------------------------------------|--|---|--------------------------|--|---|------|
|                                    | nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ tài chính   |   | 2013                     |  |   |      |
| <b>VI. HIỆN ĐẠI HOÁ HÀNH CHÍNH</b> | 1. Xây dựng và áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan Bộ và các Tổng cục, Cục thuộc Bộ, Cơ quan đại diện của Bộ tại TP. Hồ Chí Minh | 1.1. Xây dựng Quy trình ISO trong hoạt động của Cục Điều tiết điện lực  | Quý IV năm 2013          | Cục Điều tiết điện lực                         | Các đơn vị liên quan                              | 135  |
|                                    |  | 1.2. Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan Bộ                                  | Hàng năm                 | Văn phòng Bộ                                   | Các đơn vị liên quan                              | 30   |
|                                    |  | 1.3. Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các Tổng cục, Cục thuộc Bộ, Cơ quan đại diện của Bộ tại TP. Hồ Chí Minh      | Trong năm 2013           | Vụ Khoa học và Công nghệ                       | Tổng cục, Cục, Cơ quan đại diện của Bộ tại TP HCM | 1400 |
|                                    | 2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật   | 2.1. Xây dựng chương trình quản lý công văn, trang thông tin điện tử nội bộ và website Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp | Quý II, Quý III năm 2013 | Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp |   | 100  |
|                                    |  | 2.2. Xây dựng phần mềm hệ thống ứng dụng cho công tác cải cách hành chính tại các đơn vị  | Theo lộ trình            | Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin  | Các đơn vị có liên quan                           |      |
|                                    |  | 2.3. Xây dựng hệ thống một cửa của Bộ Công Thương sẵn sàng kết nối với Hệ thống một cửa Quốc gia                                      | Theo lộ trình            | Vụ Xuất nhập khẩu                              | Các đơn vị có liên quan                           |      |
|                                    |  | 2.4. Nâng cấp Hệ thống thông tin trực tuyến tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến  | Quý II, Quý              | Văn phòng Bộ                                   | Các đơn vị  | 100  |



|  |   |  |   |   |   |  |
|--|---|--|---|---|---|--|
|  |   | ngộ của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính  | III năm 2013                            |   | thuộc Bộ  |  |
|  |   | 2.5. Duy trì và nâng cấp Trang thông tin điện tử về cải cách hành chính; tạo đường kết nối dịch vụ công trực tuyến với các đơn vị có TTHC.                                       | Quý II, Quý III năm 2013                | Văn phòng Bộ                                  | Các đơn vị thuộc Bộ                                     |  |
|  |   | 2.6. Tin học hoá các quy trình hoạt động tác nghiệp, các hình thức tiếp nhận, lưu trữ, trao đổi, tìm kiếm, xử lý thông tin, giải quyết công việc trong các đơn vị                | Thường xuyên                            | Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin | Các đơn vị có liên quan                                 |  |
|  |   | 2.7. Nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị đã triển khai và xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mới cho các đơn vị  | Thường xuyên                            | Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin | Các đơn vị có liên quan                                 |  |
|  | 3. Hoàn thiện môi trường tổ chức và pháp lý | Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ.              | Thường xuyên                            | Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin |   |  |
|  | 4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực       | Định kỳ tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về công nghệ thông tin cho CCVC nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu. | Từ quý III năm 2013 đến quý IV năm 2013 | Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin | Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan |  |

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

|   |  |  |                |              |   |     |
|---|--|--|----------------|--------------|---|-----|
| <b>VII. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CCHC</b> | 1. Xác định rõ ràng và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo Bộ và Thủ trưởng đơn vị đối với công tác CCHC  | Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2011 – 2015 và năm 2013   | Thường xuyên   | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ   | 50  |
|   | 2. Truyền thông về CCHC: hoạt động CCHC được tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên website, các Báo, tạp chí của ngành và trên các phương tiện thông tin truyền thông khác. | 2.1. Ban hành và triển khai các Kế hoạch tuyên truyền liên quan đến công tác CCHC  | Quý I năm 2013 | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ   | 40  |
|   |  | 2.2. Cập nhật các văn bản chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của Bộ, các đơn vị trên trang web và Trang thông tin cải cách hành chính của Bộ.<br><br>Đưa tin về CCHC của Bộ trên báo, Tạp chí, truyền hình ngành và phương tiện thông tin, truyền thông khác. | Thường xuyên   | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ, các báo, tạp chí, truyền hình thuộc Bộ | 100 |



|  |  |  |                  |              |                      |    |
|--|--|--|------------------|--------------|----------------------|----|
|  | 3. Tăng cường công tác CCHC của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ. | Tiếp tục củng cố hệ thống cán bộ đầu mối CCHC; tăng cường nhân lực CCHC và KSTTHC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giai đoạn mới. | Cả năm 2013      | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ  |    |
|  | 4. Tổ chức kiểm tra công tác CCHC ở các đơn vị thuộc Bộ.   | Tổ chức kiểm tra các đơn vị về thực hiện công tác CCHC.  | Quý III năm 2013 | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan | 50 |